

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH

Số: 09/2026/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 29 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về cải tạo, chỉnh trang đối với các khu vực đô thị không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật số 87/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2022/TT-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình;

Căn cứ Thông tư số 09/2023/TT-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành sửa đổi 01:2023 QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 11/TTr-SXD ngày 20 tháng 11 năm 2026 và Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp số 12/BC-STP ngày 13 tháng 01 năm 2026;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định về cải tạo, chỉnh trang đối với các khu vực đô thị không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định chi tiết điểm a khoản 6 Điều 55 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15 về nội dung quy định cải tạo, chỉnh trang đối với các khu vực đô thị không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật

trong hoạt động phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia công tác cải tạo, chỉnh trang đối với các khu vực đô thị không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

2. Cơ quan quản lý nhà nước có liên quan đến lĩnh vực phòng cháy chữa cháy và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 3. Tiêu chí xác định khu vực đô thị không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy

1. Khu vực đô thị không bảo đảm hạ tầng giao thông phục vụ chữa cháy là khu vực đô thị có hệ thống đường giao thông không đáp ứng các yêu cầu về:

a) Chiều rộng thông thủy của đường giao thông theo quy định tại mục 6.2 QCVN 06:2022/BXD và Sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD.

b) Khả năng chịu tải của mặt đường, khả năng tiếp cận của phương tiện chữa cháy.

2. Khu vực đô thị không bảo đảm nguồn nước phục vụ chữa cháy là khu vực đô thị không có hoặc có nguồn nước nhưng không đáp ứng các yêu cầu về:

a) Lưu lượng nước chữa cháy theo quy định tại mục 5.1.2 QCVN 06:2022/BXD và Sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD.

b) Khoảng cách giữa các họng nước chữa cháy theo quy định tại mục 2.10.5 QCVN 01:2021/BXD.

3. Khu vực đô thị không có khả năng cải tạo, chỉnh trang là khu vực đô thị hiện hữu có mật độ xây dựng cao, không gian hạn chế, các công trình xây dựng đã ổn định không có khả năng mở rộng, nâng cấp đường giao thông hiện có hoặc việc cải tạo, chỉnh trang sẽ làm ảnh hưởng đến kết cấu và an toàn của các công trình hiện hữu.

Điều 4. Quy định cải tạo, chỉnh trang khu vực không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy

1. Đối với khu vực đô thị có đường giao thông chiều rộng $< 3,5\text{m}$, chiều cao $< 4,5\text{m}$ không đủ khả năng chịu tải trọng cho xe chữa cháy và không đảm bảo nguồn nước phục vụ chữa cháy:

a) Nâng cấp, cải tạo hạ tầng giao thông

Mở rộng đường giao thông đạt chiều rộng tối thiểu $3,5\text{m}$, chiều cao $\geq 4,5\text{m}$, đảm bảo khả năng chịu tải trọng cho xe chữa cháy theo quy định tại mục 6.2.1 QCVN 06:2022/BXD.

Đối với các đoạn đường giao thông chỉ đủ cho 01 làn xe chạy, cứ ít nhất 100m phải bố trí đoạn đường mở rộng có chiều dài $\geq 8\text{m}$, chiều rộng $\geq 7\text{m}$ để xe chữa cháy và các loại xe khác có thể tránh nhau theo quy định tại mục 6.5 QCVN 06:2022/BXD.

Đối với đường cắt có chiều dài trên 46m thì phải bố trí bãi quay xe phù hợp với phương tiện chữa cháy ở địa phương theo quy định tại mục 6.2.5 QCVN 06:2022/BXD.

b) Bố trí nguồn nước chữa cháy

Trên mạng ống cấp nước đô thị, dọc theo các đường phố phải bố trí các họng lấy nước chữa cháy với khoảng cách tối đa 150m theo quy định tại mục 2.10.5 QCVN 01:2021/BXD và đảm bảo áp lực theo quy định tại 5.1.1.4 QCVN 06:2022/BXD và Sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD

Đảm bảo lưu lượng nước chữa cháy theo mục 5.1.2 QCVN 06:2022/BXD.

Ở khu vực không có mạng cấp nước, phải bố trí bồn, bể trữ nước, bãi lấy nước, hồ thu nước tại hồ ao phục vụ cho cấp nước chữa cháy bảo đảm theo quy định tại 5.1.5 QCVN 06:2022/BXD và Sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD.

2. Đối với khu vực đô thị có đường giao thông chiều rộng $\geq 3,5\text{m}$, chiều cao $\geq 4,5\text{m}$, đủ khả năng chịu tải trọng cho xe chữa cháy nhưng không đảm bảo nguồn nước phục vụ chữa cháy:

Áp dụng các biện pháp bố trí nguồn nước chữa cháy như quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.

3. Đối với khu vực đô thị có đường giao thông chiều rộng $\geq 3,5\text{m}$, chiều cao $\geq 4,5\text{m}$, đủ khả năng chịu tải trọng cho xe chữa cháy và đảm bảo nguồn nước phục vụ chữa cháy nhưng có đường cắt dài hơn 46m mà không có chỗ quay đầu cho xe chữa cháy:

Bố trí bãi quay xe phù hợp với phương tiện chữa cháy ở địa phương cho các đường cắt dài trên 46m.

4. Đối với khu vực đô thị không có khả năng cải tạo, chỉnh trang:

Phải bố trí lối thoát hiểm, phương án chống cháy lan đảm bảo các yêu cầu về phòng cháy chữa cháy theo quy định hiện hành.

Bố trí các bình chữa cháy xách tay hoặc bình chữa cháy có bánh xe, họng lấy nước chữa cháy bổ sung tại các điểm tiếp cận được kết nối từ xe chữa cháy.

Xây dựng các bể chứa nước chữa cháy với dung tích phù hợp để lắp được các máy bơm chữa cháy kích thước nhỏ.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Xây dựng:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo có phương án, giải pháp xử lý, cải tạo, chỉnh trang đối với các khu vực đô thị, khu dân cư không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định của Luật số 55/2024/QH15, quy chuẩn kỹ thuật và tình hình thực tiễn tại địa phương.

b) Phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra, giám sát, kịp thời xử lý các trường hợp xây dựng vi phạm theo quy định.

2. Công an tỉnh:

a) Phối hợp với các Sở, ngành liên quan tổ chức hướng dẫn việc triển khai

thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

b) Kịp thời xem xét, giải quyết các vấn đề phát sinh, vướng mắc (nếu có); trường hợp vượt thẩm quyền tham mưu đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, giải quyết.

c) Phối hợp, rà soát, đánh giá và xác định các khu vực không đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy thuộc phạm vi điều chỉnh của Quyết định này khi có yêu cầu của đơn vị chủ trì.

3. Sở Tài chính:

a) Phối hợp các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện các dự án cải tạo, chỉnh trang đô thị theo quy định của pháp luật về đầu tư công và ngân sách nhà nước.

b) Hướng dẫn các địa phương quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện cải tạo, chỉnh trang đô thị theo quy định.

4. Các Sở, ban, ngành:

Phối hợp UBND các địa phương, các cơ quan liên quan đề cho ý kiến về phương án phòng cháy chữa cháy đối với các dự án cải tạo, chỉnh trang đối với các khu vực đô thị theo quy định.

5. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu:

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan để rà soát, đánh giá các khu vực đô thị trên phạm vi địa bàn quản lý không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động phòng cháy và chữa cháy, báo cáo cấp có thẩm quyền làm cơ sở thực hiện việc cải tạo, chỉnh trang phù hợp theo Quyết định này; chủ trì đề xuất phương án, chủ trương, chỉnh trang đối với các khu vực đô thị, khu dân cư, khu vực không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định.

b) Kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện xử lý hoặc tham mưu đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý các trường hợp xây dựng vi phạm theo quy định.

c) Tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Quyết định này cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trên phạm vi địa bàn quản lý.

d) Bố trí nguồn lực từ nguồn ngân sách nhà nước, huy động các nguồn xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp để thực hiện cải tạo, chỉnh trang các khu vực đô thị theo quy định.

e) Báo cáo các khó khăn, vướng mắc (nếu có) trong quá trình triển khai thực hiện Quyết định này về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban Nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết

6. Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh:

a) Chủ trì rà soát, tổ chức kiểm tra và đánh giá tình trạng của trụ nước chữa cháy trên đường ống cấp nước do Công ty quản lý; kịp thời sửa chữa các trụ nước chữa cháy bị hư hỏng thuộc quản lý của Công ty; bảo đảm lưu lượng nước chữa

cháy phục vụ chữa cháy theo quy định.

b) Phối hợp với UBND các xã, phường, đặc khu hoặc cơ quan, tổ chức được giao quản lý để tổ chức quản lý, bảo trì, bảo dưỡng, kiểm tra và duy trì hoạt động của các trụ nước chữa cháy lắp đặt trên mạng lưới cấp nước bảo đảm lưu lượng nước chữa cháy phục vụ công tác phòng cháy, chữa cháy theo quy định.

c) Phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu lắp đặt bổ sung các trụ cấp nước chữa cháy tại các khu vực không bảo đảm nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định, trong phạm vi điều kiện kỹ thuật và khả năng cấp nước của hệ thống do Công ty quản lý hoặc theo quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

7. Các tổ chức, cá nhân có liên quan:

a) Thực hiện việc đầu tư xây dựng, cải tạo chỉnh trang khu vực đô thị đảm bảo phù hợp với Quyết định này và quy định pháp luật có liên quan.

b) Chấp hành các quy định về phòng cháy, chữa cháy trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

8. Cộng đồng dân cư

a) Thực hiện việc tự vận động, tạo sự đồng thuận trong triển khai các dự án; khuyến khích các hộ dân hiến kê, hiến đất, công trình, vật kiến trúc để triển khai đầu tư mở rộng hệ thống giao thông và nguồn nước trên địa bàn.

b) Chấp hành đúng các quy định pháp luật về xây dựng; mọi hành vi xây dựng, coi nói, lấn chiếm không gian các tuyến đường giao thông, làm mất tác dụng và che lấp nguồn nước chữa cháy gây ảnh hưởng đến công tác chữa cháy bị xử lý theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 02 năm 2026.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Công thương, Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Công an tỉnh; Trưởng ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

(đã ký)

Vũ Văn Diện